

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-ST
Ngày: 04-11-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.
2. Ông Trần Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc Tú T, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 88, đường K, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 2001. Địa chỉ: số 88, đường Phạm Văn K, khu phố N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

Bị đơn:

- Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Bích D (Nguyễn Thị Bích P), sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, cũng

như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc Tú T là bà Huỳnh Thị Kim L trình bày: Từ năm 2012 đến năm 2013, ông Huỳnh Ngọc Tú T có bán nước đá cho ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D (Nguyễn Thị Bích P) để đi ghe đánh bắt hải sản, mua bán với hình thức gởi đầu. Ngày 23/5/2012, ông T và bà D nợ 3.912.000 đồng, ngày 10/8/2012 nợ 26.908.000 đồng, ngày 20/10/2012 nợ 22.300.000 đồng, ngày 22/11/2012 nợ 5.446.000 đồng, ngày 06/7/2013 nợ 14.994.000 đồng, tổng cộng là 73.560.000 đồng. Quá trình mua bán ông T có ghi lại một quyển sổ cái và phía bà D cũng có một quyển sổ theo dõi việc mua bán nước đá. Khi ông T và bà D không còn làm ghe nữa thì ông T có yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nhưng vợ chồng ông T và bà D không thanh toán. Theo đơn khởi kiện thì ông T yêu cầu ông T và bà D thanh toán số tiền 73.560.000 đồng nhưng bà D và ông T chỉ thừa nhận còn nợ ông T số tiền 52.700.000 đồng nên ông T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.860.000 đồng và yêu cầu vợ chồng ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D (Nguyễn Thị Bích P) thanh toán cho ông Huỳnh Ngọc Tú T số tiền 52.700.000 đồng (Năm mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2022, biên bản hòa giải và biên bản không tiến hành đối chất được ngày 04/10/2022 bị đơn ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D (Nguyễn Thị Bích P) trình bày: Từ khoảng năm 2009 đến năm 2013, vợ chồng ông bà có mua nước đá cây của ông Huỳnh Ngọc Tú T để đi ghe đánh bắt hải sản, mua bán gởi đầu, vợ chồng bà có một quyển sổ để theo dõi nhưng đã bị thất lạc, đến năm 2014 vợ chồng ông bà không còn làm ghe cào và không mua nước đá của ông T nữa. Vợ chồng ông bà thừa nhận hiện nay còn nợ ông Huỳnh Ngọc Tú T số tiền mua bán nước đá là 52.700.000 đồng (Năm mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ chồng ông bà xin trả mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, từ năm 2009 đến năm 2013, ông Huỳnh Ngọc Tú T có bán nước đá cho vợ chồng ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D (Nguyễn Thị Bích P) để đi ghe đánh bắt hải sản. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.860.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho số tiền 52.700.000 đồng, phía bị đơn thừa nhận nợ và xin trả dần nhưng nguyên đơn không đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D thanh toán cho ông Huỳnh Ngọc Tú T số tiền 52.700.000 đồng (Năm mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng), ghi nhận ý kiến của ông Huỳnh Ngọc Tú T không yêu cầu tính lãi. Về án phí buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2005, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D cư trú tại ấp T, xã H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về áp dụng pháp luật: Theo lời trình bày của các đương sự thì các bên giao kết hợp đồng mua bán nước đá từ năm 2009 đến năm 2013 thì giao dịch dân sự đã thực hiện xong nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 áp dụng Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết tranh chấp.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[4] Xét việc mua bán nước đá giữa ông Huỳnh Ngọc Tú T với ông Đặng Thanh T, bà Nguyễn Thị Bích D tuy không xác lập hợp đồng mua bán nhưng các bên thừa nhận có mua bán với nhau đây là sự tự nguyện thỏa thuận và phù hợp với quy định tại Điều 428 của Bộ luật dân sự năm 2005. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên bán nhưng ông T và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên mua là vi phạm quy định tại Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005. Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2022, ông Huỳnh Ngọc Tú T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D (Nguyễn Thị Bích P) thanh toán số tiền 73.560.000 đồng đến ngày 05/10/2022 có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.860.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc Tú T về số tiền 20.860.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D (Nguyễn Thị Bích P) thừa nhận còn nợ ông Huỳnh Ngọc Tú T số tiền 52.700.000 đồng và xin trả mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng ông T không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của ông T và bà D. Từ những căn cứ nêu trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc Tú T về việc yêu cầu ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D (Nguyễn Thị Bích P) thanh toán số tiền 52.700.000 đồng, ghi nhận ý kiến của ông T không yêu cầu tính lãi.

[5] Về án phí: Buộc ông T và bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D (Nguyễn Thị Bích P) thanh toán cho ông Huỳnh Ngọc T số tiền 52.700.000 đồng (Năm mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc Tú T đối với số tiền 20.860.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Ngọc Tú T không yêu cầu tính lãi.

4. Về án phí: Buộc ông Đặng Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích D (Nguyễn Thị Bích P) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.635.000 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Huỳnh Ngọc Tú T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.839.000 đồng (Một triệu tám trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000581 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên